

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng
cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Pắc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37
Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội Tiếp tục tăng cường
hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải
pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất
lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế
hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến
năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh
Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông
Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND
tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án,*

công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của UBND huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024, ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1519/SKHĐT-TH ngày 03/6/2024, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-STNMT ngày 04/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh như sau:

- Mỏ đất tại xã Ea Kênh, diện tích 10,86 ha. Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 01 kèm theo Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

- Mỏ đất 02 (Km92+450) tại xã Ea Uy, xã Ea Yiêng, diện tích 12,70 ha (trong đó: 6,20 ha tại xã Ea Uy; 6,50 ha tại xã Ea Yiêng). Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 02 kèm theo Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

- Mỏ đá 01 (BS-D-11) tại xã Ea Yông, diện tích 3,51 ha; Mỏ đá 02 tại xã Ea Yông, diện tích 4,50 ha. Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 03 kèm theo Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

- Mỏ đá 01 (BS-D-10) tại xã Hòa Tiến, diện tích 3,52 ha; Mỏ đá 02 tại xã Hòa Tiến, diện tích 7,16 ha. Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 04 kèm theo Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

- Mỏ đá 03 tại xã Krông Búk, diện tích 10,16 ha; Mỏ đá 04 tại xã Krông Búk, diện tích 7,71 ha. Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 05 kèm theo Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

- Mỏ đất tại xã Vụ Bồn, diện tích 10,12 ha. Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 06 kèm theo Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

b) Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 như sau:

- Điều chỉnh tăng 70,24 ha chỉ tiêu đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) từ 5,14 ha thành 75,38 ha.

- Điều chỉnh giảm 70,24 ha chỉ tiêu đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (SKX) từ 872,59 ha thành 802,35 ha.

c) Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND huyện Krông Pắc có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về ranh giới, vị trí, diện tích đề nghị điều chỉnh nêu trên; sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Cập nhật vị trí, ranh giới, diện tích vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc; tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 48 Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất, chặt chẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện;

- Tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Krông Pắc theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật và theo các chỉ tiêu sử dụng đất được phê duyệt trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung và kết quả thẩm định đề nghị phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 190/TTr-STNMT ngày 04/6/2024.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc; Chánh văn phòng UBND huyện Krông Pắc, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Pắc và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, CN;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (đnh_8b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn